

Số: **77** /EVN-HĐT  
V/v công bố thông tin về Kế hoạch  
5 năm 2016-2020 của EVN

Hà Nội, ngày **13** tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương.

Thực hiện quy định tại Điều 12 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) kính gửi Quý Bộ báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 5 năm 2016-2020 của Tập đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 13/02/2018.

Mục tiêu và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 5 năm 2016-2020 của EVN cụ thể như sau:

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong ngành điện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển KT-XH, làm nòng cốt để ngành công nghiệp điện lực Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, xây dựng thành công hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, phục vụ khách hàng sử dụng điện với chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn.
- Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển thông qua việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu quản lý vận hành và đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện truyền tải và phân phối, kinh doanh bán điện.

### **2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

#### **2.1. Kế hoạch cung ứng điện 5 năm giai đoạn 2016 - 2020**

a) Tập đoàn có trách nhiệm đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện với tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 10,08%/năm, cụ thể:

<b>Năm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
Điện sản xuất và mua	triệu kWh	177.234	192.445	210.490	232.100	255.900
<i>Tăng trưởng</i>	<i>(%)</i>	<i>10,99%</i>	<i>8,58%</i>	<i>9,38%</i>	<i>10,27%</i>	<i>10,25%</i>
Điện thương phẩm	triệu kWh	159.793	174.050	190.540	210.356	232.233
<i>Tăng trưởng</i>	<i>(%)</i>	<i>11,21%</i>	<i>8,92%</i>	<i>9,47%</i>	<i>10,40%</i>	<i>10,40%</i>

b) Tập đoàn chuẩn bị phương án để có thể đáp ứng đủ nhu cầu điện với tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm cao hơn.

## **2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn điện**

a) Các dự án đưa vào vận hành trong giai đoạn 2016-2020

Bảo đảm tiến độ đưa vào vận hành 21 tổ máy thuộc 12 dự án nguồn điện với tổng công suất 6.100MW, trong đó có các dự án trọng điểm như:

+ Nhà máy thủy điện Lai Châu;

+ Các dự án nhà máy nhiệt điện: Duyên Hải III, Duyên Hải III mở rộng, Vĩnh Tân IV, Vĩnh Tân IV mở rộng và Thái Bình I.

b) Kế hoạch khởi công các công trình nguồn điện

- Khởi công xây dựng 08 công trình nguồn điện với tổng công suất 5.540MW, cụ thể:

+ Các công trình thủy điện: Ialy mở rộng, Hòa Bình mở rộng, Trị An mở rộng;

+ Các công trình nhiệt điện Vĩnh Tân IV mở rộng, Ô Môn III, Ô Môn IV, Quảng Trạch I, Quảng Trạch II.

- Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Dự án nhà máy nhiệt điện Tân Phước I để có thể sớm khởi công trong giai đoạn đến 2020.

- Khởi công xây dựng các dự án nhà máy điện mặt trời được phê duyệt bổ sung quy hoạch.

## **2.3. Kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện**

a) Đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành khoảng 300 công trình lưới điện truyền tải 500kV, 220kV với tổng chiều dài 12.200km đường dây và tổng dung lượng trạm biến áp khoảng 66.000MVA.

b) Đầu tư xây dựng các công trình lưới điện, khắc phục tình trạng quá tải, nghẽn mạch, cải thiện chất lượng điện áp và đáp ứng mục tiêu đến năm 2020 hệ thống lưới điện truyền tải từ 220 kV trở lên trên toàn quốc và lưới điện 110kV tại các thành phố lớn đạt tiêu chuẩn độ tin cậy N-1 để đảm bảo cung ứng điện với độ tin cậy cao.

c) Nghiên cứu việc đầu tư lưới điện liên kết với các nước trong khu vực để tăng cường nhập khẩu điện từ Lào, Campuchia và Trung Quốc, bao gồm các đường dây 500kV, 220kV đấu nối với lưới điện các nước và các trạm biến áp, trạm chuyển đổi AC-DC-AC (back to back).

d) Đầu tư xây dựng lưới điện 110kV, lưới điện trung, hạ áp từ cấp điện áp 35kV xuống đến 0,4kV để đảm bảo năng lực phân phối điện, độ tin cậy và chất lượng điện năng.

## **2.4. Kế hoạch đầu tư cấp điện cho nông thôn, miền núi và hải đảo**

- Đầu tư các dự án cấp điện nông thôn tại các địa phương được giao trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn đến năm 2020 phù

hợp với Chương trình mục tiêu cấp điện cho nông thôn, miền núi và hải đảo được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 và khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) trong giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục bố trí các nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn hiện có nhằm đảm bảo độ tin cậy cấp điện và chất lượng điện năng, đáp ứng yêu cầu sử dụng điện cho sinh hoạt và phát triển sản xuất và sinh hoạt ở nông thôn.

### **2.5. Các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động**

- Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối đến 2020 xuống 6,5%.
- Độ tin cậy cung cấp điện: Thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) đến năm 2020 xuống dưới 400 phút.

- Chỉ số tiếp cận điện năng: Giảm thời gian thực hiện các thủ tục cấp điện theo Nghị quyết của Chính phủ để nâng cao chất lượng dịch vụ phân phối điện và năng lực cạnh tranh của quốc gia; rút ngắn tổng thời gian tiếp cận điện năng đến năm 2020 xuống dưới 30 ngày.

- Đảm bảo tốc độ tăng năng suất lao động cao hơn tốc độ tăng tiền lương. Tăng năng suất lao động bình quân hàng năm từ 8 - 10%. Sản lượng điện thương phẩm đạt bình quân 2,5 triệu kWh/CBCNV đến năm 2020.

### **2.6. Kế hoạch chỉ tiêu tài chính, kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020**

a) Phê duyệt định hướng kế hoạch tài chính, kinh doanh của Tập đoàn giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

- Các năm trong giai đoạn 2016 - 2020, Tập đoàn đảm bảo kinh doanh có lãi với chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu từ 3% trở lên; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần; tỷ lệ tự đầu tư lớn hơn 30%; hệ số thanh toán nợ bằng hoặc lớn hơn 1,5 lần.

- Thực hiện phân bổ các khoản chênh lệch tỷ giá còn chưa phân bổ hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho các năm tiếp theo nhưng không quá 5 năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Xem xét tăng vốn điều lệ của EVN trên cơ sở tăng vốn từ tái định cư các công trình điện từ NSNN, lợi nhuận để lại, tiếp nhận lưới điện nông thôn được đầu tư bằng vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thực hiện giá bán điện bình quân theo giá thị trường trên sơ sở khung giá bán lẻ điện bình quân để đảm bảo các chỉ tiêu tài chính.

#### **b) Kế hoạch vốn đầu tư**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 khoảng 720.576 tỷ đồng, trong đó:

- Nhu cầu vốn đầu tư thuần:	505.510 tỷ đồng.
+ Nguồn điện:	232.609 tỷ đồng;
+ Lưới điện truyền tải:	96.406 tỷ đồng;

+ Lưới điện phân phối:	172.141 tỷ đồng;
+ Các công trình khác:	4.354 tỷ đồng.
- Góp vốn các dự án điện:	2.707 tỷ đồng.
- Trả nợ gốc và lãi vay:	212.359 tỷ đồng.

*(Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sao gửi kèm theo)*

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- Ban TGD;
- Ban QHCD;
- Lưu: KH, TH.HĐTV.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Đương Quang Thành**